

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thi

Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1991, tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Đào Thị H; Tiền án: Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến ngày 28/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn. Có mặt tại tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Đình D – SN 1993;

(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Trần Thị Thanh H - SN 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Trương Văn Q – SN 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 25 phút ngày 19/6/2020, tổ công tác của Công an thành phố Sầm Sơn trên đường đi làm nhiệm vụ đến đoạn đường liên khu phố gần nhà nghỉ Nguyễn Phát thuộc khu phố Hồng Thắng, Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi bán 01 túi ma túy dạng “đá” cho Đoàn Đình D với giá 200.000 đồng. Tang vật thu giữ trên tay phải của Đoàn Đình D 01 túi nylon nhỏ màu trắng, có viền màu xanh, kích thước 2 x 2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư (kí hiệu M2); thu giữ 200.000 đồng dưới đất chỗ Nguyễn Văn T đang đứng; 1.400.000 đồng trong túi quần phải, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và chiếc xe mô tô Honda Wave S, gắn biển kiểm soát 36B - 777.77 của Nguyễn Văn T. Thu giữ trên người của Đoàn Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ được: 01 gói giấy màu đỏ, kích thước 6 x 12 cm, bên trong chứa 01 túi nylon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước 6 x 15 cm, bên trong chứa 01 túi nylon màu trắng viền màu đỏ, kích thước 6 x 10 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 05 túi nylon nhỏ màu trắng, viền màu xanh, kích thước 2 x 2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư (kí hiệu M6) và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ dài khoảng 6 cm tại túi quần bên trái treo tại dây phơi quần áo trước sân nhà; 04 túi nylon nhỏ màu trắng (gồm 03 túi viền màu xanh và 01 túi viền màu đỏ), kích thước 2 x 2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng tại túi áo khoác màu đen bên trái treo trên tường trước cửa phòng ngủ được niêm phong trong bì thư (kí hiệu M7); 40 túi nylon màu trắng, gồm 20 túi có viền màu xanh, 20 túi có viền màu đỏ bên trong không chứa gì tại túi áo khoác da màu đen bên phải treo ở góc tường cửa phòng ngủ gần nhà vệ sinh và 6.000.000 đồng tại túi áo khoác màu vàng, treo ở tủ quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra đã xác định: Với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Văn T đi xe buýt đến khu vực cầu Đông Hương, thành phố Thanh Hóa gặp người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, T hỏi: “Anh biết chỗ nào bán ma túy không?”, người này trả lời: “mua bao nhiêu tao bán cho?”, T trả lời: “bán cho 3.000.000 đồng ma túy đá và cho tôi ít túi nilon nhỏ”, người thanh niên này đồng ý. T đưa cho người này 3.000.000 đồng và đưa lại cho T 01 túi nilon trắng kích thước khoảng 6 x 10 cm bên trong có ma túy đá cùng một ít túi nilon nhỏ. Sau đó, T đi xe buýt về nhà và mang số ma túy mua được xuống bếp, cắt một đoạn ống hút có sẵn nhọn một đầu rồi xúc ma túy từ trong túi ra cho vào 10 túi nilon nhỏ đóng gói thành 10 túi nhỏ ma túy đá có viên xanh, đỏ khác nhau để bán kiếm lời (loại túi viên màu xanh bán với giá 200.000 đồng/ túi, loại túi viên màu đỏ bán với giá 300.000 đồng/ túi). Sau đó, T cắt 05 túi ma túy đá vừa chia được vào trong túi áo khoác màu đen bên trái treo trước cửa phòng ngủ, còn 05 túi ma túy đá cùng số ma túy đá chưa chia hết cắt vào túi quần đen bên trái treo ở dây phơi để khi nào bán hết số ma túy đã chia nhỏ thì sẽ tiếp tục chia nhỏ để bán kiếm lời.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Đoàn Đình D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi: “anh bán cho em 01 túi ma túy đá 200.000 đồng”, T trả lời: “ừ, đợi anh một lát”, D trả lời: “anh mang lại nhà nghỉ Nguyễn Phát giúp em”, T đồng ý và lấy 01 túi có viên màu xanh chứa ma túy đá đang để trong túi bên trái của chiếc áo khoác màu đen đang treo trước cửa phòng ngủ. Khi gặp nhau ở đoạn đường liên khu phố gần nhà nghỉ Nguyễn Phát thuộc khu phố Hồng Thắng, Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, D đưa cho T 01 tờ tiền polime 100.000 đồng và 02 tờ tiền polime mỗi tờ 50.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho D 01 túi ma túy đá đang cầm ở trên tay. Lúc này, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn trên đường đi làm nhiệm vụ đến, T bỏ chạy được khoảng 10 mét thì tự ngã, T và D bị bắt quả tang. Các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số: 1684/PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có tổng khối lượng là 0,077 gam, loại Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M6 là ma túy, có tổng khối lượng là 15,075 gam, loại Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M7 là ma túy, có tổng khối lượng là 0,676 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng (M2 + M6 + M7) là 15,828 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 2021/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các mẫu tiền gửi giám định là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 6.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thanh H (vợ của Nguyễn Văn T), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô Hon da Wave S màu trắng, số máy: JC52E-4227443, số khung: RLHJC5215CY166681, đeo biển kiểm soát 36B - 777.77 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn tiếp tục điều tra xác minh, khi xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì thư đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá; chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng thu giữ của Đoàn Đình D; 1.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; 40 túi nilon màu trắng, trong đó có 20 túi viên màu xanh và 20 túi có viên màu đỏ bên trong không chứa gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn chuyển theo theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 47 ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 10 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không tài sản riêng, là động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí và vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, khung hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định là khách quan, toàn diện và đầy đủ. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T thừa nhận, với mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời, ngày 18/6/2020 Nguyễn Văn T đi xe buýt lên khu vực cầu Đông Hương, thành phố Thanh Hóa mua 3.000.000 đồng tiền ma túy dạng đá và xin một ít túi nilon nhỏ của một người đàn ông lạ mặt. Sau đó T mang số ma túy đó về chia nhỏ số ma túy thành 10 túi nhỏ có viên xanh, viên đỏ khác nhau để bán kiếm lời (loại túi viên xanh bán 200.000 đồng/túi, loại có viên đỏ bán 300.000 đồng/túi). Đến khoảng 10 giờ ngày 19/6/2020 khi đang bán ma túy cho Đoàn Đình D tại khu vực Nhà nghỉ Nguyên Phát thuộc khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư lấy 200.000 đồng một túi ma túy thì bị Công an thành phố Sầm Sơn bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, do hàm lượng bất chính nên bị cáo đã đi mua 3.000.000 đồng ma túy dạng đá (loại Methamphetamine) về chia thành các gói nhỏ khác nhau để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội và là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2018 bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa

được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 BLHS. Nhưng dù sao đi nữa với hành vi phạm tội của mình, bản thân đã từng bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy không lấy đó làm bài học, để giáo dục cải tạo mà còn vi phạm thì việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không tài sản riêng, là động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 40 túi nilon có viền màu xanh và màu đỏ. Tịch thu phát mãi xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen. Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do liên quan đến việc phạm tội. Trả lại 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng cho Đoàn Đình D. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự để đối trừ nghĩa vụ án phí. Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/TVC-CCTHA lúc 15 giờ 25 phút ngày 14/9/2020 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; khoản 1; khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Văn T **09** (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2020.

Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 40 túi nilon màu trắng có viền màu xanh và màu đỏ. Tịch thu phát mãi xung công quỹ Nhà

nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen. Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng cho Đoàn Đình D. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000 đồng nhưng được trừ tiền án phí phải nộp để đảm bảo công tác thi hành án. Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/TVC-CCTHA lúc 15 giờ 25 phút ngày 14/9/2020 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng